



FULBRIGHT
UNIVERSITY
VIETNAM

FULBRIGHT SCHOOL OF
PUBLIC POLICY AND MANAGEMENT

Chính sách Phát triển

Bài 4

Nhà nước, Thị trường, và Phát triển tư bản



Bài 4

- Lý thuyết hiện đại hoá và những đóng góp
- Ý kiến chỉ trích
- Nhà nước, thị trường, và phát triển tư bản
- Các biến thể của CN tư bản

Sự phát triển tư bản



- CN tư bản - là hệ thống kinh tế xây dựng trên nền tảng sở hữu tư nhân, đã tồn tại 200 năm
- Đã có 200 quốc gia áp dụng dưới nhiều hình thức → các biến thể tư bản CN (VoC).
- khác biệt trong đo lường kết quả như tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tổng năng suất yếu tố...
- Sự phát triển gần đây trong phân loại tư bản CN.



Các biến thể tư bản CN

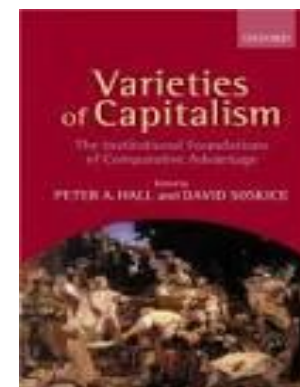
- Peter A. Hall và David Soskice (2001) - “Cấu hình thể chế khác nhau định dạng CN tư bản như thế nào”
- Tìm hiểu những tương đồng và khác biệt ở các nước phát triển
- Hai loại hệ thống nhà nước – thị trường: LMEs và CMEs

LMEs

Thỏa thuận thị trường
cạnh tranh

CMEs

Quan hệ phi thị trường





Kinh tế thị trường tự do

- Điển hình là Mỹ - hoàn toàn dựa vào thị trường cạnh tranh
- Thị trường lao động cạnh tranh với quyền hạn quản lý ở mức độ cao kèm theo quyền đàm phán tập thể có giới hạn, thị trường vốn phát triển cao.
- Chủ yếu dựa vào thị trường → mô hình này đặc biệt phù hợp để thúc đẩy đổi mới sáng tạo cấp tiến
- LMEs thành công trong các ngành công nghệ cao, rủi ro cao.



Kinh tế thị trường điều phối

- Điển hình là Đức – dựa vào những hình thái hợp tác phi thị trường như đàm phán, mặc cả và phối hợp
- Mặc cả giữa công đoàn và chủ lao động, chia sẻ quyền lực trong nội bộ doanh nghiệp, thị trường lao động tương đối cứng nhắc, đầu tư mạnh vào hình thành kỹ năng, có sự phối hợp cao giữa chủ lao động, mạng lưới doanh nghiệp, tài trợ dài hạn từ ngân hàng phát triển mạnh
- Phụ thuộc nhiều vào mối quan hệ phi thị trường để điều phối nỗ lực với các khu vực khác, và hình thành năng lực cốt lõi
- Phù hợp cho đổi mới sáng tạo tăng dần - thành công trong việc tạo ra việc làm kỹ năng cao, lương cao, và năng suất cao



Hàm ý và chỉ trích

- Các nước khác nhau về thể chế kinh tế, quan hệ doanh nghiệp kinh doanh và cấu trúc doanh nghiệp
- Chức năng và hiệu quả của một cấu trúc thể chế cụ thể trong một lĩnh vực phụ thuộc vào cấu trúc thể chế trong các lĩnh vực khác (không có cách làm duy nhất tốt nhất).
- Mô hình rất lý thuyết với quan sát yếu (một số tuyên bố đưa ra để phù hợp mô hình)
- Một số quốc gia (OECD) không thuộc về mô hình lý tưởng nào (như Pháp)



LME vs. CME

	Số quốc gia OECD	Quốc gia
LMEs	6	U.S., U.K., Ireland, Canada, Australia, New Zealand
CMEs	10	Germany, Japan, Switzerland, Netherland, BEL, Sweden, Norway, Denmark, Finland, Austria
Không rõ	6	France, Italy, Spain, Portugal, Greece, Turkey



Nhà nước và nền kinh tế

- Thay đổi cấp tiến trong vai trò của nhà nước trên thế giới (thế kỷ 20), như tăng thu thuế từ 10% GDP lên 40% ở một số nước / mở rộng qui mô các chương trình công (phúc lợi, giáo dục, ...)
- có thể thấy trong cùng thời kỳ sự gia tăng mức sống ít nhiều được duy trì (tăng trưởng kinh tế)
- Tranh luận nhiều về việc nhà nước có cản trở tăng trưởng (tân tự do / lý thuyết chọn lựa công – “vấn đề của các nước kém phát triển là ít dựa vào cơ chế thị trường”)
- Vẫn tranh luận: 1) nên nghĩ thế nào về vai trò nhà nước? Vai trò hỗ trợ của thị trường? Vai trò tăng dần của thị trường? 2) Thất bại thị trường? Thất bại chính phủ?

Thị trường v. Kế hoạch hoá (Weber

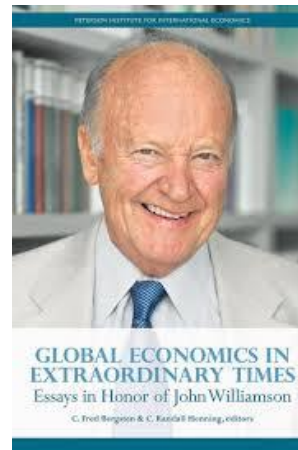


Kinh tế thị trường	Kinh tế kế hoạch
Nhà nước pháp định	Can thiệp
Không có chính sách rõ ràng về công nghiệp	Chính sách công nghiệp (định hướng chiến lược và mục tiêu)
Không danh giá	Được đào tạo bài bản, có trình độ năng lực cao, danh giá
Nhạy cảm (môi trường)	Không nhạy cảm

Đồng thuận Washington



- **Đồng thuận Washington:** tập hợp 10 hướng dẫn chính sách kinh tế được xem là gói cải cách chuẩn áp dụng cho các nước đang phát triển suy yếu do khủng hoảng được các tổ chức đóng tại **Washington**, D.C.– soạn thảo, như International Monetary Fund (IMF), World Bank, và bộ Tài chính Mỹ.
- John Williamson (1989)





10 điểm phát triển

1. Kỹ luật tài khoá
2. Chuyển hướng ưu tiên chi tiêu công sang các lĩnh vực mang lại lợi nhuận kinh tế lần cải thiện phân phối thu nhập, như chăm sóc y tế ban đầu, giáo dục tiểu học, và cơ sở hạ tầng
3. Cải cách thuế (thuế suất biên thấp, cơ sở thuế rộng)
4. Tự do hoá lãi suất
5. Tỷ giá cạnh tranh
6. Tự do hoá thương mại
7. Tự do hoá dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài
8. Tự nhân hoá
9. giảm qui định (bỏ rào cản gia nhập, rời ngành)
10. Đảm bảo quyền sở hữu tài sản



Tóm tắt

- Ổn định kinh tế vĩ mô (số 1,2,3,4)
- Tỷ giá thả nổi (số 5)
- Thương mại tự do (số 6 & 7)
- Thị trường tự do (số 8,9,10)



Q&A



CONTACT

Fulbright School of Public Policy and Management

232/6 Vo Thi Sau, District 3, HCMC

T: (028) 3932 5103

F: (08) 3932 5104

E-mail: info.fsppm@fuv.edu.vn

Web: www.fsppm.fuv.edu.vn/